

Lesson

3

ARTICLES & QUANTIFIERS

Let's Learn!

Articles

Indefinite Article "A – An"

1	Đứng trước danh từ đếm được số ít, không xác định, được nhắc đến lần đầu tiên, mang nghĩa "một".	<i>I live in a flat. She's eating an apple.</i>
2	"a" đứng trước từ bắt đầu là một phụ âm "an" đứng trước từ bắt đầu là một nguyên âm.	<i>a table, an orange</i>
3	"a" đứng trước từ bắt đầu là u, e nhưng khi phát âm là một phụ âm.	<i>a euro, a university</i>
4	Trong một số trường hợp, "an" đứng trước từ bắt đầu bằng chữ "h" (âm câm).	<i>an hour, an honour</i>
5	Đứng trước danh từ chỉ tên nghề nghiệp, chức vụ.	<i>a manager, an accountant</i>
6	Đứng trước danh từ chỉ bữa ăn, thời gian được bổ nghĩa bởi một tính từ.	<i>a big dinner, a good time</i>
7	Đứng trước một số từ chỉ bệnh tật nhất định (thường đau về thể chất, bên ngoài).	<i>a fever, a cold, a toothache</i>

Many – Much – A lot of / Lots of

Many (nhiều)	Much (nhiều)	A lot of/ Lots of (nhiều) (+)
<ul style="list-style-type: none"> Đứng trước danh từ đếm được số nhiều. <i>Many people gathered here.</i> Dùng trong câu phủ định, câu hỏi. <i>Were there many children at the party last night?</i> Có thể kết hợp cùng “too, so, how”. <i>There are too many mistakes in my essay.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Đứng trước danh từ không đếm được. <i>There isn't much rain now.</i> Thường dùng trong câu phủ định, câu hỏi. <i>I don't have much money.</i> Có thể kết hợp cùng “too, so, how”. <i>There's so much sugar in my coffee that I can't drink it.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Đứng trước danh từ đếm được số nhiều hoặc không đếm được. <i>I was given a lot of gifts.</i> Dùng trong câu khẳng định. <i>I like milk with lots of sugar.</i>



(A) few – (A) little

A few (một vài = some)	A little (một ít = some)
<ul style="list-style-type: none"> Đứng trước danh từ đếm được số nhiều Có thể kết hợp cùng “only” <i>She's only bought a few apples.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Trước danh từ không đếm được Có thể kết hợp cùng “only” <i>I've only got a little work to do.</i>
Few (rất ít – không đáng kể)	Little (rất ít – không đáng kể)
<ul style="list-style-type: none"> Đứng trước danh từ đếm được số nhiều (thường mang nghĩa phủ định) Có thể kết hợp cùng “very, so, too” <i>Very few students learn Latin now.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Đứng trước danh từ không đếm được (thường mang nghĩa phủ định) Có thể kết hợp cùng “very, so, too” <i>There's too little salt in this soup.</i>



Several – All

Several (vài – hơn hai)

- Đứng trước danh từ đếm được số nhiều.

Linda has written several books about London.



All (tất cả)

- Đứng trước danh từ đếm được số nhiều hoặc không đếm được.

All letters are sent.

- Đứng trước danh từ số ít diễn đạt cái gì diễn ra trong cả một khoảng thời gian.

John has worked hard all year.

Both – Either – Neither

Both
(cả hai)

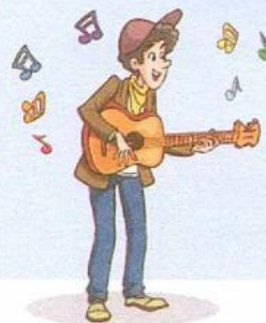
- Cụm từ Both (of) + Ns
Both (of) the women are kind.
- Both ... and ...
Both Tim and An like tennis.
- Có thể đứng trước động từ, tính từ hoặc sau đại từ trong câu
They both live in London.
We were both tired.
I like them both.

Either (một trong hai
– tùy chọn)

- Cụm từ Either + N
You can take either cake.
- Either of + Ns: mỗi
Either of the two cities is modern.
- Either ... or
You can choose either tea or coffee.

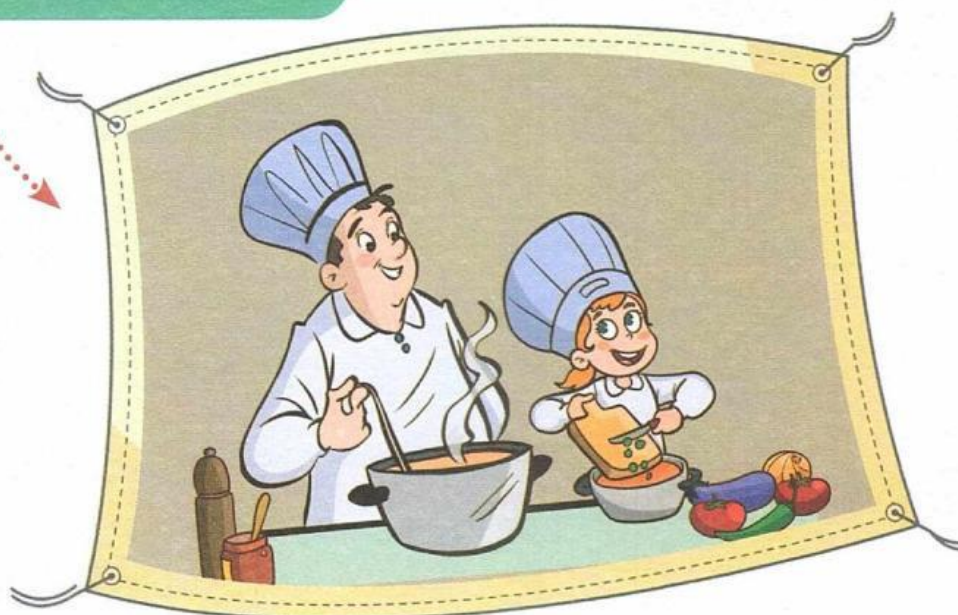
Neither
(không)

- Cụm từ Neither + N
Neither answer is correct.
- Neither of + Ns
Neither of my books was interesting.
- Neither ... nor
Neither An nor Jose likes classical music.



Too – So – Enough

Too (quá)	So (quá)	Enough (đủ)
<ul style="list-style-type: none"> • Too many / few + Ns <i>There are too many mistakes in her test.</i> • Too much / little + U <i>OMG! You put too much salt in this soup.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> • So many / few + Ns + (that) <i>There are so many people here that I can't see you.</i> • So much / little + U + (that) <i>He put so much sugar in my coffee that I couldn't drink it.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> • Enough + Ns / U <i>I had enough chairs for you.</i> <i>I don't have enough money.</i>





- 15 Tina knows _____ really good cake recipes.
- 16 He has never met _____ of my friends.
- 17 Mary wrote _____ letters to Julie because she forgot about it.
- 18 They can watch _____ films. Their TV is broken.
- 19 An hasn't washed up _____ plates yet.
- 20 If you are interested in doing volunteer work, you can join _____ activities on this website.

Exercise 18. Complete the sentences using "much - many - a lot of". Two answers are possible in some sentences.

Hoàn thành câu sử dụng much – many – a lot of. Câu có thể điền 2 phương án.

- 1 Jane drank _____ wine last night.
- 2 Kate hasn't got _____ work to do today.
- 3 This is a camping site, so _____ people come here for relaxing.
- 4 Mike hasn't got _____ children.
- 5 We picked _____ apples at the farm.
- 6 Mr. John didn't get _____ sleep last night.
- 7 Mr. and Mrs. Green have got _____ money.
- 8 There were _____ people on the queue at the store.
- 9 There are _____ children in the art competition this year.
- 10 Helen hasn't got _____ friends. She's very shy.
- 11 We have got _____ potatoes. Do you want to smash them?
- 12 I didn't get _____ gifts for my birthday.
- 13 There aren't _____ tourists here this summer.
- 14 How _____ water do you drink every day?

- 15 How people came to your party?
- 16 There isn't juice in the fridge. Did you drink it?
- 17 We don't get snow here in winter but we get rain.
- 18 John eats fish. He loves it.
- 19 I don't have money with me. Can you give me some?
- 20 I met friends when I studied abroad.

Exercise 19. Complete the sentences using "much - many - lots of".

Hoàn thành câu sử dụng much – many – lots of.

- 1 Are there apples on the tree?
- 2 There was fog in the early morning.
- 3 How oranges are left in the fridge?
- 4 My neighbour has so cats.
- 5 The teacher gave us homework.
- 6 I couldn't go to the cinema because I had too work to finish.
- 7 I had a bad grade because I made too mistakes in my test.
- 8 I eat vegetables, but I don't eat meat.
- 9 Tim is drunk. He has had too beer.
- 10 Andy is shy, he doesn't have friends.
- 11 Don't eat so fast food.
- 12 I've got nice friends.
- 13 There isn't coffee in my cup.
- 14 My little brother has got toys.
- 15 There was food at the party.





- 16 Are there trees in your garden?
- 17 Do you drink tea every day?
- 18 I like reading. I've got books.
- 19 It costs money to travel round the world.
- 20 Please, be quick! I haven't got time.

Exercise 20. Complete the sentences using "a – an – some – any – much – many – no".

Hoàn thành câu sử dụng mạo từ a - an - some - any - much - many - no.

- 1 A: Would you like orange juice?
B: Yes, please.
- 2 A: What are you eating for lunch?
B: tuna sandwich and apple.
- 3 A: Are you going to buy lemons for the salad?
B: No. There are in the fridge. But there aren't tomatoes, just a few, so I need to buy more.
- 4 A: Oh, there is bread left.
B: Let's buy a loaf then, and bananas.
- 5 A: How peppers do we have?
B: Very few. Get some more.
- 6 A: Is there milk in the fridge?
B: Not We need to buy one more bottle.
- 7 A: The soup needs more salt.
B: Really? It tastes fine to me.
- 8 A: Are there cookies left?
B: I'm afraid not.
- 9 A: How oranges are there?
B: I have oranges, only apples.

- 10 A: Can I have lemonade, please?
B: I'm sorry, but there isn't

Exercise 21. Underline the correct answer.

Gạch chân dưới câu trả lời đúng.

- 1 I have [a few | little] friends here. We always spend time together.
- 2 There were [much | few] guests at the party. The hosts were disappointed.
- 3 You don't have to hurry. There is [few | little] traffic at this time of the day.
- 4 How [many | much] cheese is there in the fridge?
- 5 You still have [a little | any] time to finish the test.
- 6 There are very [much | few] trees in our garden. We are going to plant some more next spring.
- 7 We haven't got [a little | any] apples in the basket.
- 8 We have got [some | any] money.
- 9 She hasn't got [any | much] friends since she moved to a new place.
- 10 They have got [some | many] butter in the tub.
- 11 Mr. Blank hasn't got [a few | any] grandchildren.
- 12 I haven't earned [much | many] money this month.
- 13 Eggs taste better with [a little | a few] salt.
- 14 Gary has got [a little | a few] pencils in this box.
- 15 Have we got [any | a little] honey jars in the cupboard?
- 16 There are [a little | a lot of] children in the garden.
- 17 Sandy still has got [a little | many] money in the bank. Don't worry.
- 18 There are [a little | many] ice cream cones in the fridge.
- 19 I'm not very hungry. I want only [a few | a little] food.
- 20 Let's have some coffee. I've got [much | some] minutes.

**Exercise 22. Underline the correct answer.**

Gạch chân dưới câu trả lời đúng.

- 1 There's **enough** **too many** food for us, but unfortunately, there's **any** **no** wine.
- 2 There are **lots of** **much** cat food tins in the cupboard.
- 3 I know **too many** **too much** rubbish is thrown away without being recycled.
- 4 I think there's **a lot of** **many** information about the concert on the Internet.
- 5 I have **some** **much** tasks to do now. Don't bother me.
- 6 Let's hurry! We haven't got **many** **much** time.
- 7 There are **any** **some** eggs in the basket. You can make **some** **much** cupcakes.
- 8 We don't need **too much** **too many** flour. There's still **a** **some** packet in the cupboard.
- 9 There are **enough** **little** strawberries to make ice cream.
- 10 **All** **Some** students have to wear uniforms at school.
- 11 Don't forget to buy **a few** **a little** chocolate bars for the kids.
- 12 Would you like **any** **some** pieces of cake?
- 13 **Each** **Some** student is given a new school bag.
- 14 You have **every** **some** minutes to finish this exercise.
- 15 I have two brothers. **Neither** **Both** of them are rich.

Exercise 23. Choose the correct answer.

Chọn câu trả lời đúng.

- 1 Dad has been waiting for me for hours. He is a bit angry.
A. a B. an C. some D. any
- 2 There was still slice of bread. Can I take it?
A. a B. an C. some D. any
- 3 Charles had children wash his car.
A. a B. an C. some D. any
- 4 Jenna has lent me interesting book about science.
A. a B. an C. some D. any
- 5 There is present under the Christmas tree. It's for you.
A. a B. an C. some D. any
- 6 of my friends travelled abroad.
A. A B. An C. Some D. Any
- 7 Is there news about the accident?
A. a B. an C. some D. any
- 8 Are there pupils absent from school?
A. a B. an C. some D. any
- 9 David would like to buy roses for his girlfriend.
A. a B. an C. some D. any
- 10 Peter put effort into his work.
A. a B. an C. some D. any



11 I want to post letter. Do you have envelope?
A. a – an B. an – an C. some – a D. any – an

12 My kid can't draw pictures.
A. a B. an C. some D. any

13 They're very hungry now. They want to buy bread for lunch.
A. a B. an C. some D. any

14 The reporter is interviewing people.
A. a B. an C. some D. any

15 Have you visited museums on your holiday?
A. a B. an C. some D. any

Exercise 24. Circle the correct answer.

Khoanh vào câu trả lời đúng.

1 There aren't tomatoes left. I don't think it's enough to make some salad.

☐ A much ☐ B many ☐ C any ☐ D some

2 I haven't got time to say goodbye. My train leaves in 5 minutes.

☐ A much ☐ B some ☐ C little ☐ D a little

3 Mom, can you give me money? I want to go to the cinema.

☐ A little ☐ B a few ☐ C a little ☐ D much

4 We met friends at the zoo.

☐ A some ☐ B any ☐ C little ☐ D much

5 I feel so comfortable because there is traffic today.

☐ A a few ☐ B few ☐ C little ☐ D a little

- 6 classmates do you have?
☐ A What ☐ B How many ☐ C How much ☐ D Where
- 7 You smoked too It's unhealthy.
☐ A much ☐ B many ☐ C a ☐ D a lot of
- 8 I have friends. We often play football after school.
☐ A few ☐ B a few ☐ C little ☐ D a little
- 9 The party was so crowded. How people did you invite?
☐ A any ☐ B many ☐ C some ☐ D much
- 10 Mary is a teacher but she has experience with little kids.
☐ A few ☐ B little ☐ C many ☐ D a little
- 11 Would you like orange juice? - Yes, please!
☐ A some ☐ B a ☐ C an ☐ D any
- 12 The teacher gave us assignments yesterday.
☐ A a lot of ☐ B much ☐ C many ☐ D a few
- 13 We like him because he always tells us funny stories.
☐ A little ☐ B many ☐ C much ☐ D any
- 14 Are there apples in the tree?
☐ A some ☐ B little ☐ C few ☐ D any
- 15 My pocket is empty. There aren't coins in it.
☐ A any ☐ B little ☐ C some ☐ D much
- 16 I will spend days on the mountain to relax.
☐ A some ☐ B little ☐ C much ☐ D many
- 17 There are strawberries in the fridge. We can make some smoothies.
☐ A some ☐ B much ☐ C few ☐ D little
- 18 The cactus only needs water.
☐ A few ☐ B a little ☐ C little ☐ D a few
- 19 How beef do you need for dinner?
☐ A many ☐ B much ☐ C any ☐ D some



- 20 He has apple, banana and cookies in his lunch box.

A a – a – many

B an – a – some

C some – a – any

D an – some – some

Exercise 25. Identify the incorrect sentence and write it correctly.

Xác định câu chứa lỗi sai và sửa lại cho đúng.

- 1 A. Please put a little tea in a cup.
B. There's a few butter in the fridge.

.....

- 2 A. We don't need some eggs.
B. I usually have a cheese sandwich for lunch.

.....

- 3 A. We need much mushrooms.
B. There's some water in the glass.

.....

- 4 A. My sister only needs a little apples.
B. I will make you a cup of coffee if you like.

.....

- 5 A. There are several interesting stories in the book.
B. I'm going to buy much clothes.

.....

- 6 A. Do you know much good restaurants in the city centre?
B. There are some famous restaurants in the city centre.

.....

- 7 A. Could you lend me some money till next month?
B. I don't have money enough to pay for this meal.
- 8 A. I don't have lots of books now because I have lent Laura some.
B. He bought only a few bananas.
- 9 A. July got mark 10. She answered all questions correctly.
B. Laura is bad at Maths, so she always makes little mistakes.
- 10 A. There aren't any pencils on the table.
B. Be quiet children! You're making too many noise and I can't hear anything!

Exercise 26. Identify the mistake in each of the following sentences and correct it.

Xác định lỗi sai ở mỗi câu và sửa lại cho đúng.

- 1 Jack doesn't need some help with his homework because he can do it himself.
A B C D
- 2 Charlie has eaten much sandwiches, so he can't eat any chips now.
A B C D
- 3 I have many ideas on what to buy him. He has got everything.
A B C D
- 4 I never drink no alcohol because it is not good for my health.
A B C D



- 5 When I moved to another city, I lost touch with much friends.
A B C D
- 6 John went to the library with any friends last night.
A B C D
- 7 How much foreign languages can you speak now?
A B C D
- 6 We saw lot of interesting things at the national museum last week.
A B C D
- 9 Mary went to the city centre to buy any balloons for decoration.
A B C D
- 10 Although they are twins, they have little interests in common.
A B C D
- 11 I saw any accident between two cars this morning.
A B C D
- 12 Have your parents got a car? No, either of them can drive.
A B C D
- 13 There are two banks here. You can go to neither of them.
A B C D
- 14 This is my first time here, so I don't know some famous places
A B C
in this city.
D
- 15 I am afraid I don't have money enough with me now.
A B C D

Answers

- 1 2 3 4 5
6 7 8 9 10
11 12 13 14 15